

第五课

Nǐ yào chī shénme ?

你要吃什么？



 **LIVEWORKSHEETS**

Viết số lượng cho những đồ ăn sau



Viết số lượng cho những đồ uống sau





牛肉

青菜

水

面包

面条

米饭

茶

咖啡



菜单

米饭	2 元
红烧牛肉	23元
饺子	20元
青菜	10元
猪肉面条儿	15元
包子	8元
糖醋鱼	35元
鸡蛋汤	12元
蛋炒饭	18元



我要。。。



一共：.....元



03

Trắc nghiệm

吃的

喝的